

Bản án số: 03/ 2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 22 /3/ 2023.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Đinh Thị Ngọc Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2022/ TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn T; người làm chứng bà Phạm Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn hợp pháp, vợ chồng đã đến UBND xã K, huyện Y, để làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 5 năm 2018, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới chị và anh T về chung sống cùng nhau được khoảng 10 tháng là hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên anh T thường xuyên đánh chửi chị và chị không biết vì lý do gì mà sự việc cứ xảy ra rất nhiều lần, chị có nói với hai bên gia đình bố mẹ để khuyên bảo anh T thì vợ chồng sống yên ổn được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và anh T vẫn chứng nào tật đấy, lại đánh chửi chị. Do không chịu được nên ngày 22/10/2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị để ở từ đó cho đến nay, trong thời gian này chị và anh T không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng không thể về sống cùng nhau được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con: Chị và anh T cho đến nay có 01 con chung là cháu Vũ Phạm Minh N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2019. Hiện nay cháu N đang do chị và anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì đã thỏa thuận là mỗi người nuôi cháu 1 tuần. Nay ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống vì chị hiện nay đang làm công nhân may tại Công ty Cổ phần CF Toàn Cầu Ninh Bình, với mức lương là 8.984.744 đồng/1tháng, nên chị L không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, chị đang được bố mẹ làm thủ tục tặng cho nhà và đất để chị ở riêng, bố mẹ luôn quan tâm giúp đỡ chị. Về con riêng, chị và anh T không ai có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị L xác định: Chị và anh T cho đến nay không có tài sản chung và công nợ nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản cho chị.

Bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Còn việc chị L cho rằng vợ chồng chung sống khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn là không đúng, thực tế vợ chồng vẫn sống với nhau bình thường. Còn mấy tháng gần đây vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn là do chị L chơi với nhóm người không tốt nên dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Cuộc sống vợ chồng cho đến nay anh thừa nhận vợ chồng cũng có lúc đã xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Do chị L chơi đàm dùm với những người đã ly hôn, nên anh nóng giận có tát chị vài cái, còn giữa anh và chị L chung sống với nhau vẫn có hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đang sống ly thân nhau là do chị L tự bỏ đi chứ anh không đánh đuổi chị L, nay anh T xác định tình cảm giữa anh và chị L vẫn còn. Việc chị L có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn với chị L mà anh mong muốn chị L về đoàn tụ gia đình, còn nếu chị L nhất trí giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh nhất trí ly hôn.

Về con: Anh và chị L cho đến nay có 01 con chung như chị L trình bày là đúng, nay ly hôn anh không nhất trí việc giao cháu Vũ Phạm Minh N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2019 cho chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho anh. Anh không muốn con anh ở với chị L vì sau này ảnh hưởng đến cuộc sống và tương lai của cháu. Anh nhận nuôi cháu N vì hiện tại anh đang làm nghề nhôm kính nên có thu nhập ổn định khoảng 15.000.000 đồng/ tháng và đang có nhà ở riêng nên về điều kiện nuôi dưỡng cháu N là tốt hơn chị L.

Về con riêng anh và chị L không ai có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh T nhất trí, về tài sản cho đến nay không có tài sản chung và công nợ, nếu phải ly hôn anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản cho anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L, xử cho ly hôn giữa Phạm Thị L với anh Vũ Văn T. Về con: Giao cháu Vũ Phạm Minh N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2019 cho chị L được nuôi dưỡng, chăm sóc và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị L và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản: Trong quá trình giải quyết chị L và anh T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn T đã có thời gian tự do tìm hiểu, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/ 2018 tại UBND xã K, huyện Y, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng xảy ra xô sát, đánh chửi nhau, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để chị đẻ sinh sống từ tháng 10/2022 cho đến nay, nay chị L cho rằng sống với anh T không có hạnh phúc. Bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi chửi nhau và có 2 đến 3 lần anh tát chị L, vì anh T cho rằng chị L hay chơi với nhóm người sấu nên bỏ bê công việc gia đình và không quan tâm đến chồng con, anh khuyên bảo nhưng chị L không nghe từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Tại phiên Tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Căn cứ vào các tài liệu chị L xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh T trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tại chị L và anh T đang sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân. Trong quá trình Tòa án hòa giải anh T không nhất trí ly hôn, anh muốn chị L về đoàn tụ, song bản thân anh không đưa ra phương hướng để vợ chồng cùng khắc phục để đoàn tụ mà anh đưa ra quan điểm là giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh nhất trí ly hôn. Song tại phiên Tòa anh T nhất trí ly hôn, như vậy thấy rằng tình cảm giữa anh T và chị L dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh T là phù hợp.

[2] Về con: Chị L và anh T cho đến nay có 01 con chung là cháu Vũ Phạm Minh N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2019. Hiện nay cháu N đang do chị L và anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì đã thỏa thuận là mỗi người nuôi cháu 1 tuần. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị, do chị đang làm công nhân có mức lương ổn định gần 9.000.000 đồng. Anh T cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng

cháu N, vì anh có nghề làm nhôm kính, có mức thu nhập 1 tháng khoảng 15.000.000 đồng nên anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L và anh T là chính đáng, chị L và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, trong thời gian sống ly thân chị L và anh T thỏa thuận mỗi người nuôi cháu 01 tuần. Nay vợ chồng ly hôn, để ổn định cuộc sống cho cháu N, nhận thấy do cháu N còn nhỏ, hiện tại chưa đủ 04 tuổi và là cháu gái nên cần đến sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặc khác xét thấy cần phải ưu tiên để bảo vệ quyền lợi cho bà mẹ và trẻ em, chính vì vậy cần phải giao cháu N cho chị L được nuôi dưỡng, chăm sóc và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị L là phù hợp. Về con riêng chị L, anh T không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L và anh T đều không có yêu cầu giải quyết về tài sản, mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu. Song tại phiên tòa anh T có đơn yêu cầu giải quyết về công nợ chung của vợ chồng. Xét thấy tại phiên Tòa anh T mới yêu cầu nên không thể thực hiện được các thủ tục thụ lý theo thủ tục chung nên không giải quyết trong cùng vụ án này được mà dành quyền cho các đương sự khởi kiện bằng vụ án khác là phù hợp với pháp luật.

[5] **Về án phí:** Chị L là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Vũ Văn T.

- Về con: Giao cháu Vũ Phạm Minh N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2019 cho chị Phạm Thị L được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu, cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Vũ Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị L và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn T trong quá trình giải quyết không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số AA/2021/0005624 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã Khánh Thiện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung